

Số: 182/TB-UBND

Uông Bí, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
thành phố quý I năm 2025**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Trên cơ sở báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, UBND thành phố thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2025 (có biểu số liệu và thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Uông Bí.

UBND thành phố Uông Bí Thông báo để các cơ quan, Phòng, ban, ngành, HĐND, UBND các phường, xã được biết./

Nơi nhận:

- Phòng, ban, đơn vị thuộc TP (T/h);
- TT TT & VH (T/h);
- Lưu VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 182/TB-UBND ngày 03/04/2025 của UBND thành phố)

1. Về thu Ngân sách (Biểu số 94/CK-NSNN)

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I năm 2025 đạt: 963,078 tỷ đồng = 28% dự toán năm = 116% so với cùng kỳ; cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt: 513,929 tỷ đồng = 24% dự toán năm, = 112% so với cùng kỳ;

- Thu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 4,598 tỷ đồng = 1.150% dự toán năm, = 3.790% so với cùng kỳ;

- Thu ngoài quốc doanh đạt: 115,122 tỷ đồng = 30% dự toán năm, = 82% so cùng kỳ;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt: 79,267 tỷ đồng = 51% dự toán năm, = 155% so cùng kỳ;

- Thuế bảo vệ môi trường đạt: 18,371 tỷ đồng = 18% dự toán năm, = 95% so cùng kỳ;

- Lệ phí trước bạ đạt: 17,491 tỷ đồng = 27% dự toán năm, = 104% so cùng kỳ;

- Thu phí và lệ phí đạt: 36,966 tỷ đồng = 28% dự toán năm, = 107% so cùng kỳ;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 0,574 tỷ đồng = 7% dự toán năm, = 105% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt: 59,881 tỷ đồng = 40% dự toán năm, = 135% so cùng kỳ;

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt: 1,752 tỷ đồng = 3% dự toán năm, = 79% so cùng kỳ;

- Thu cấp quyền khai thác đạt: 115,198 tỷ đồng = 54% dự toán năm = 204% so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách đạt: 3,929 tỷ đồng = 10% dự toán năm, = 83% so cùng kỳ.

1.2. Thu Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp (bao gồm cả thu chuyển nguồn) đạt: 993,473 tỷ đồng = 103% dự toán năm, = 122% so cùng kỳ.

2. Về chi Ngân sách (Biểu số 95/CK-NSNN)

2.1. Chi đầu tư XDCB đạt: 72,734 tỷ đồng (trong đó chi chuyển nguồn là 16,594 tỷ đồng) = 48% dự toán năm, = 33% so cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên cân đối ngân sách thành phố đạt: 190,446 tỷ đồng = 21% dự toán năm, = 123% so cùng kỳ.

Ngay từ đầu năm 2025, UBND thành phố đã giao dự toán chi tiết đến các đơn vị, phòng, ban, xã phường để các đơn vị chủ động trong việc phân khai chi ngân sách.

Nhiệm vụ chi quý I năm 2025 được UBND thành phố điều hành một cách linh hoạt; thực hiện rà soát, kiểm soát các khoản chi ngân sách đảm bảo theo dự toán; các nhiệm vụ chi quan trọng như an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị... đều được đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn vốn để thanh toán XDCB.

Cơ quan tài chính thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách ở các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách.

Trên đây là Báo cáo khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Các CT, PCT UBND TP (B/c);
- Các, phòng, ban đơn vị thuộc thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 182/TB-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.456.800	967.078	28	116
I	Thu cân đối NSNN	3.456.800	967.078	28	116
1	Thu nội địa	3.456.800	967.078	28	116
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.182.695	263.180	22	70
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.098.874	263.180	24	70
1	Chi đầu tư phát triển	152.900	72.734	48	33
2	Chi thường xuyên	923.996	190.446	21	123
3	Dự phòng ngân sách	21.978		0	
4	Dự nguồn cải cách tiền lương	0			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	83.821	0	0	#DIV/0!

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 182/TB-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.456.800	967.078	28	116
I	Thu nội địa	3.456.800	967.078	28	116
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.151.500	513.929	24	112
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	400	4.598	1.150	3.790
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	390.000	115.122	30	82
4	Thuế thu nhập cá nhân	154.000	79.267	51	155
5	Thuế bảo vệ môi trường	102.500	18.371	18	95
6	Lệ phí trước bạ	65.000	17.491	27	104
7	Thu phí, lệ phí	131.200	36.966	28	107
8	Các khoản thu về nhà, đất	209.500	62.207	30	132
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000	574	7	105
-	Thu tiền sử dụng đất	150.000	59.881	40	135
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	51.000	1.752	3	79
-	Thu đất công hoa lợi	500	0	0	0
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	38.700	3.929	10	83
11	Thu tiền cấp quyền khai thác	214.000	115.198	54	204
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	909.720	903.583	99	91
1	Từ các khoản thu phân chia	576.370	189.015	33	118
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	333.350	714.568	214	86



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 182/TB-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.182.695	263.180	22	70
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.098.874	263.180	24	70
I	Chi đầu tư phát triển	152.900	72.734	48	33
1	Chi đầu tư cho các dự án	152.900	72.734	48	33
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	923.996	190.446	21	123
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	394.475	79.737	20	129
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	27.045	5.812	21	125
4	Chi văn hóa thông tin	11.569	6.158	53	
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.400	287	21	496
6	Chi thể dục thể thao	800	75	9	
7	Chi bảo vệ môi trường	75.867	7.188	9	58
8	Chi hoạt động kinh tế	111.143	3.302	3	23
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	177.544	36.740	21	
10	Chi bảo đảm xã hội	78.405	23.900	30	114
III	Dự phòng ngân sách	21.978			
IV	Dự nguồn cải cách tiền lương				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	83.821	0	0	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	83.821			